

Số: 84 /QĐ – LVT

Quận 7, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (Bổ sung)
của Trường Tiểu học Lê Văn Tám

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 174/QĐ-UB-TC ngày 18 tháng 9 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thành lập Trường Tiểu học Lê Văn Tám;

Căn cứ Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (Tăng mức lương cơ sở, quỹ tiền thưởng, quỹ phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, thu nhập tăng thêm);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách nhà nước năm 2024 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Tiểu học Lê Văn Tám chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử (Công khai);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Trần Tiểu Quỳnh



(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018//TT-BTC ngày 28/9/2018)

Biểu số 2

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Văn Tám

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 84 /QĐ-LVT ngày 25/11/2024 của Trường Tiểu học Lê Văn Tám

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu hộ chi hộ:	
I	Số thu sự nghiệp, thu hộ:	-
1	Thu sự nghiệp:	-
1.1	- Thiết bị, vật dụng bán trú	
1.2	- Tiếng anh tăng cường	
1.3	- Giáo dục kỹ năng sống	
1.4	- Tổ chức học hai buổi/ ngày	
1.5	- Tin học	
1.6	- Tin học Quốc tế	
1.7	- Năng khiếu	
1.8	- Tổ chức phục vụ bán trú	
1.9	- Vệ sinh bán trú	
1.10	- Tiếp xúc GV bản ngữ	
1.11	- Tích hợp	
1.12	- Stem	
1.13	- Lớp học Tiên tiến hội nhập QT	
1.14	- Chương trình Toán - Khoa	
1.15	- Tiền bơi	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.16	- Lãi ngân hàng	
2	Thu hộ:	-
2.1	- Tiền ăn bán trú	
2.2	- Tiền nước uống	
2.3	- Tiền đề kiểm tra	
2.4	- Tiền điện máy lạnh	
2.5	- Tiền BHYT	
II	Số chi sự nghiệp, chi hộ:	
1	Chi sự nghiệp:	-
1.1	- Thiết bị, vật dụng bán trú	-
1.2	- Tiếng anh tăng cường	-
1.3	- Giáo dục kỹ năng sống	-
1.4	- Tổ chức học hai buổi/ ngày	-
1.5	- Tin học	-
1.6	- Tin học Quốc tế	-
1.7	- Năng khiếu	-
1.8	- Tổ chức phục vụ bán trú	-
1.9	- Vệ sinh bán trú	-
1.10	- Tiếp xúc GV bản ngữ	-
1.11	- Tích hợp	-
1.12	- Stem	-
1.13	- Lớp học Tiên tiến hội nhập QT	-
1.14	- Chương trình Toán - Khoa	-
1.15	- Tiền bơi	-
1.16	- Lãi ngân hàng	-
2	Chi hộ:	-
2.1	- Tiền ăn bán trú	-
2.2	- Tiền nước uống	-
2.3	- Tiền đề kiểm tra	-
2.4	- Tiền điện máy lạnh	-
2.5	- Tiền BHYT	-
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.341.641
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.341.641
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	2.341.641
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.062.306
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không thực hiện chế độ tự chủ	1.279.335
	Kinh phí chi không thường xuyên (nguồn 12)	401.765
	Kinh phí cải cách tiền lương (nguồn 14)	877.570



